

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày 23-10-2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thu Hương

Ông Trần Đức Tụ

-Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:14/2018/TLST- DS ngày 05 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/QĐST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh, Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn C - Phó Trưởng phòng - Phòng kế hoạch kinh doanh- Chi nhánh N A Đông Hải Phòng, có mặt.

Bị đơn: Ông Đào Trung Th, trú tại: Thôn 1, xã H B, huyện V B, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Bà Bùi Thị H, trú tại: Thôn 1, xã H B, huyện V B, thành phố Hải Phòng, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn thông qua người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 05-4-2011, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh N A Đông Hải Phòng(Ngân hàng) có ký Hợp đồng tín dụng (HĐTD)số 2118-LAV201100382, nội dung: Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi Nhánh N A Đông Hải Phòng cho ông Đào Trung Th và bà Bùi Thị H vay số tiền 360.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay để sửa chữa, nâng cấp hoàn thiện nhà ở. Thời hạn vay 12 tháng kể từ khi ông Th, bà H rút tiền vay lần đầu theo HĐTD. Lãi suất vay 21,6% năm. Để đảm bảo nghĩa vụ trả vốn và các chi phí phát sinh theo hợp đồng, ông Th, bà H đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 28 ngày 04-4-2011, toàn bộ giá trị quyền sử dụng 122m² đất và ngôi nhà cùng các tài sản gắn liền trên đất hiện tại cũng như hình thành trong tương lai tại thửa đất số 372 k, tờ bản đồ số 05. Địa chỉ thửa đất: Thôn Lôi Trạch, xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số: BA 628203 số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH00001 do UBND huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 23-3-2010. Người sử dụng đất hộ ông Đào Trung Th, vợ Bùi Thị H. Giá trị định giá tài sản là 600.000.000 đồng. Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Th, bà H vay 360.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông Th, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ; Ngân hàng đã đôn đốc nợ nhiều lần nhưng đến ngày 23-10-2018 ông Th, bà H còn nợ gốc 253.700.000 đồng, Lãi trong hạn phải trả là 372.938.250 đồng; lãi quá hạn phải trả là: 133.117.125 đồng; tổng lãi phải trả là 506.055.375 đồng. Tổng gốc và lãi phải trả là 759.755.375 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Th, bà H phải trả cho Ngân hàng tổng gốc lãi là 759.755.375 đồng. Nếu vợ chồng ông Th, bà H không trả nợ, Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên bố phát mại tài sản đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tại bản tự khai bị đơn ông Đào Trung Th xác nhận ngày 05-4-2011 có vay của Ngân hàng số tiền 360.000.000 đồng và có thế chấp tài sản để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ như Ngân hàng trình bày là đúng. Nay ông đồng ý trả khoản nợ gốc cho Ngân hàng; ông đề nghị Ngân hàng cho ông xin khoản lãi. Ông không đồng ý phát mại tài sản thế chấp.

Bị đơn bà Bùi Thị H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án nhưng bà H chưa có bản tự khai, sau đó bà H bỏ nhà đi đâu ông Th cũng không biết nên bà H không tham gia các hoạt động tố tụng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án

thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, bị đơn ông Đào Trung Th đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ, tham gia các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn bà Bùi Thị H không chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ, không tham gia các hoạt động tố tụng. Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 280, 357, 688 Bộ luật Dân sự 2015 (Điều 290 BLDS 2005). Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 16 Điều 4 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 4, Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm buộc vợ chồng ông Đào Trung Th, bà Bùi Thị H phải trả nợ Ngân hàng số tiền cả gốc và lãi là 759.755.375 đồng. Nếu ông Th, bà H không trả nợ, đề nghị Tòa tuyên bố phát mại tài sản thế chấp của vợ chồng ông Th bà H để trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Vợ chồng ông Đào Trung Th và bà Bùi Thị H đang trú tại thôn 1, L Tr, xã H B, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Mục đích vay tiền để hoàn thiện nhà để ở. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án Ngân hàng khởi kiện vợ chồng ông Đào Trung Th và bà Bùi Thị H về tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo. Trong quá trình tố tụng nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn ông Đào Trung Th, bà Bùi Thị H chấp hành không nghiêm. Ông Đào Trung Th, bà Bùi Thị H vắng mặt 2 lần tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Đào Trung Th, bà Bùi Thị H.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông Đào Trung Th bà Bùi Thị H cùng phải trả nợ cho Ngân hàng, tuy HĐTD số 2118-LAV201100382 ngày 05-4-2011 chỉ ký giữa Ngân hàng và ông Đào Trung Th, bà Bùi Thị H không ký hợp đồng này nhưng tại đơn đề nghị vay vốn, các giấy khất nợ và các tài liệu khác bà H thừa nhận vợ chồng có vay của Ngân hàng khoản tiền trên nên bà Bùi Thị H là bị đơn của vụ án này. Yêu cầu của Ngân hàng, yêu cầu vợ chồng ông Đào Trung Th, bà Bùi Thị H phải trả cho Ngân hàng số tiền 253.700.000 đồng nợ gốc và 506.055.375 đồng nợ lãi, tổng gốc và lãi là 759.755.375 đồng là có căn cứ, bởi nó phù hợp với lời khai của ông Đào

Trung Th, đúng với thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cần buộc vợ chồng ông Đào Trung Th, bà Bùi Thị H phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền 253.700.000 đồng nợ gốc và 506.055.375 đồng nợ lãi, tổng gốc và lãi là 759.755.375 đồng; trường hợp ông Đào Trung Th, bà Bùi Thị H không trả hết nợ cần phát mại tài sản mà ông Đào Trung Th, bà Bùi Thị H đã thế chấp để trả nợ cho Ngân Hàng là phù hợp với Điều 466 BLDS 2015 (Điều 474 BLDS 2005), Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng

[3]. Về án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí. Ông Đào Trung Th, bà Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280, 357, 688 Bộ luật Dân sự 2015 (Điều 290, BLDS 2005). Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 16 Điều 4 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 4, Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc Ông Đào Trung Th, bà Bùi Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 253.700.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 372.938.250 đồng, lãi quá hạn là 133.117.125 đồng. Tổng nợ tiền gốc và tiền lãi là 759.755.375 đồng.

Kể từ ngày 24 -10-2018, ông Đào Trung Th, bà Bùi Thị H phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV201100382 ngày 05-5-2011 đã ký giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh N A Đông Hải Phòng và ông Đào Trung Th.

2. Nếu ông Đào Trung Th, bà Bùi Thị H không trả được cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam các khoản tiền nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên, thì sẽ phát mại toàn bộ các tài sản thế chấp sau đây để thu hồi toàn bộ nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh N A Đông Hải Phòng:

- Quyền sử dụng đất ở 122m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 628203. Vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00001 do UBND huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 23-3-2010 đứng tên ông Đào Trung Th, bà Bùi Thị H. Tài sản trên đất có căn nhà ở mái bằng 1 tầng cùng công trình phụ. Nhà đất tọa lạc tại thôn L Tr, xã H B, huyện V B, thành phố Hải Phòng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí. Hoàn lại Ngân hàng 16.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 15920 ngày 05-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Ông Đào Trung Th và bà Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 34.390.200 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Đào Trung Th bà Bùi Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Vinh